

# NHẬN THỨC LẠI SỨ MẠNG VÀ MỤC TIÊU GIÁO DỤC LÀ KHỞI ĐẦU VÀ CỐT LÕI CỦA ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN

NGUYỄN QUANG KÍNH

## Mở đầu - *Đổi mới căn bản, toàn diện thực chất là cải cách*

Giáo dục phổ thông (GDPT) cũng như cả hệ thống giáo dục (HTGD) nước ta đang đối mặt với yêu cầu *phải đổi mới một cách căn bản, toàn diện*. Điều này đã được đề cập trong không ít văn kiện chính thức, gần đây nhất và quan trọng nhất là văn kiện Đại hội XI của Đảng CSVN (tháng 1 năm 2011). Mà *căn bản*, như đã được cắt nghĩa, là "cái làm nền gốc, cái cốt yếu quy định bản chất của sự vật"<sup>1</sup> còn *toàn diện*, có nghĩa là "đầy đủ các mặt, không thiếu mặt nào"<sup>2</sup>. Vậy thì, đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục, có thể hiểu, là *thay đổi tận gốc tất cả các mặt của nền giáo dục*. Mà những bộ phận hợp thành của một nền giáo dục thì không thể không nói đến sứ mạng và mục tiêu giáo dục, nguyên lí hoạt động và cơ cấu hệ thống, mô hình nhà trường, nội dung và phương pháp giảng dạy/ học tập, cách thức đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ giáo viên, cách thức tổ chức và quản lí hoạt động giáo dục... Tất nhiên, muốn thay đổi những mặt đó, lại là thay đổi một cách căn bản, thì nhất thiết cần có những thay đổi về tư duy giáo dục, về chính sách giáo dục và cả về cơ sở pháp lí của hoạt động giáo dục. Rõ ràng, *thực chất của đổi mới căn bản, toàn diện không gì khác là tiến hành cải cách giáo dục (CCGD)<sup>3</sup> để chuyển HTGD sang một mô hình phát triển mới*.

Nhân nói đến CCGD, xin được nhắc lại, trong Nghị quyết về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới, Hội nghị Trung ương lần 4 (khoá X) đã yêu cầu: "Khẩn trương xây dựng đề án tổng thể cải cách giáo dục và đào tạo"<sup>4</sup>. Sau đó, trong Thông báo 242/TB-TW ngày

<sup>1</sup> Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ, Bản in năm 1994, trang 113.

<sup>2</sup> Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ, Bản in năm 1994, trang

<sup>3</sup> CCGD là sự đổi mới căn bản, toàn diện để HTGDQD để thích nghi với hoàn cảnh mới và đáp ứng yêu cầu mới do sự phát triển kinh tế - xã hội quy định. Sự đổi mới căn bản, toàn diện ấy bao gồm: đổi mới về tư tưởng giáo dục, đổi mới về mục tiêu giáo dục, đổi mới về cơ cấu hệ thống giáo dục, đổi mới về nội dung, phương pháp giáo dục, đổi mới về đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhà giáo, đổi mới về quản lí giáo dục, đổi mới về hành lang pháp lí dành cho hoạt động giáo dục... Nguyễn Thị Bình và cộng sự, Báo cáo tổng kết Đề tài B1-2 trang 22.

<sup>4</sup> Điều này cũng đã được đưa vào Chương trình hành động của

15/4/2009 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khoá VIII) và phương hướng phát triển giáo dục, đào tạo đến năm 2020, Bộ Chính trị tái khẳng định sự cần thiết thực hiện chủ trương cải cách giáo dục như đã được nêu tại các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, 7 và 9 (khoá X).

Một cuộc CCGD như thế, xét về cả hai mặt thực tiễn và lí luận, hoàn toàn phù hợp với mục tiêu "đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế"<sup>5</sup>. Về thực tiễn, như Báo cáo chính trị tại Đại hội XI đã nhận định: "Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao vẫn còn hạn chế; chưa chuyển mạnh sang đào tạo theo nhu cầu của xã hội. Chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng số lượng, quy mô với nâng cao chất lượng, giữa dạy chữ và dạy người. Chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học lạc hậu, đổi mới chậm; cơ cấu giáo dục không hợp lí giữa các lĩnh vực, ngành nghề đào tạo; chất lượng giáo dục toàn diện giảm sút, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quản lí nhà nước về giáo dục còn bất cập. Xu hướng thương mại hoá và sa sút đạo đức trong giáo dục khắc phục còn chậm, hiệu quả thấp, đang trở thành nỗi bức xúc của xã hội." Nguyên nhân của tình trạng ấy, đã được chỉ ra từ Đại hội X, là *do còn thiếu một tầm nhìn tổng thể, một kế hoạch đồng bộ, dẫn đến cách đổi mới chắp vá*. Tuy nhiên, CCGD không chỉ vì sự kém cỏi/ lạc hậu của của nhà trường cũng như, rộng hơn, của toàn bộ HTGD. Vấn đề là, "phát triển giáo dục phải gắn liền với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội" mà lúc này, rất cần có *mô hình phát triển mới về giáo dục để làm nền tảng và động lực cho mô hình tăng trưởng mới về kinh tế*, nhất là khi đã xác định một giải pháp chiến lược mang tính đột phá là "đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao"<sup>6</sup>. Đây cũng

Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 16/2007/NQ-CP nhằm thực hiện nghị quyết nói trên của Trung ương Đảng CSVN.

<sup>5</sup> Báo cáo chính trị Đại hội Đảng lần thứ 11

<sup>6</sup> Ba giải pháp đột phá trong chiến lược phát triển KTXH 2011-2020:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền

là điều, ngay cả trong khối các nước công nghiệp phát người ta cũng đang nhắc nhau: "Phải cải cách sản phẩm và thị trường lao động, tăng cường cho giáo dục (một số nước còn đề ra vấn đề *cải cách triệt để các nhà trường*), đổi mới, tăng trưởng xanh, cạnh tranh, các biện pháp thuế, y tế - đó là những điều chúng ta nên tập trung chính cho một chiến lược lâu dài để phục hồi tăng trưởng bền vững..."<sup>7</sup>

**Sứ mạng giáo dục - Trách nhiệm của nhà trường trước xã hội và trước đối tượng giáo dục**

Hoạt động giáo dục, đào tạo con người hàm chứa trong nó tính chất cao cả nên khi nói/ viết về công việc mà một nền giáo dục phải thực hiện, thay vì sử dụng từ *nhiệm vụ* thì người ta lại thường dùng từ *sứ mạng*. Bởi vì, *sứ mạng* (hay *sứ mệnh*) là "nhiệm vụ quan trọng, thiêng liêng" như đã được cắt nghĩa trong từ điển<sup>8</sup>.

Trong quá trình đổi mới, nhận thức của các nhà lãnh đạo đất nước về vai trò và (cùng với nó là) sứ mạng của giáo dục thể hiện trong các văn kiện chính thức ngày càng sâu sắc. Nghị quyết 4 Trung ương khóa VII (1993) đã nêu: "Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đó là một động lực thúc đẩy và điều kiện cơ bản bảo đảm việc thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc." Đại hội Đảng lần thứ X đã nhấn mạnh thêm: giáo dục và đào tạo còn là "nền tảng và động lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức, nhân tố bảo đảm đất nước phát triển nhanh và bền vững." Đây cũng là quan niệm phổ quát của phần đông các nhà chính trị, các nhà hoạt động xã hội, các nhà khoa học, các chuyên gia hoạch định chính sách kinh tế xã hội trên thế giới.

Như vậy, cùng với sự phát triển của loài người, giáo dục không chỉ dừng lại ở chỗ được quan niệm như một phương thức truyền đạt/ chuyển giao kinh nghiệm của thế hệ trước cho thế hệ sau bao gồm các giá trị đạo đức, tri thức và kĩ năng, những quy phạm ứng xử đối với bản thân, đồng loại và giới tự nhiên mà, với sự bùng nổ về khoa học công nghệ, khi khoa học trở thành một lực lượng sản xuất trực tiếp thì giáo dục cũng trở thành một phương thức đầu tư làm tăng vốn con người, vốn xã hội<sup>9</sup> để thúc đẩy sự phát triển.

giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

<sup>7</sup> Angel Gurria - Tổng Thư ký OECD -22-9-2011 Nguồn Nguyễn Trung - Thời đại mới- Viện tưởng. Bài 1

<sup>8</sup> Theo Từ điển tiếng Việt, do Trung tâm Từ điển học soạn, NXB Đà Nẵng 2011, tr 1127.

<sup>9</sup> Theo Cohen và Prusak (2001): "Vốn xã hội bao gồm phần lớn sự hợp tác xây dựng giữa những con người với nhau: Sự tin

Tuy nhiên, khi xem xét vấn đề phát triển giáo dục trong mối quan hệ với CNH, HĐH cần tránh cách hiểu giản đơn, phiến diện (rất dễ sa vào thiên cặn và thực dụng) nếu như trong một trường hợp nào đó, khu trú nhiệm vụ của giáo dục vào chỗ chỉ còn là đáp ứng yêu cầu xã hội về mặt nhân lực, dù rằng nhân lực là cực kì cần thiết và trên thực tế đất nước đang đứng trước tình trạng khó khăn là thiếu nhân lực chất lượng cao đến mức nghiêm trọng. Điều cần phải nhấn mạnh về sứ mạng của giáo dục chính là thiên chức phát triển con người, như thế mới nhận thức đầy đủ ý nghĩa nhân văn của hoạt động giáo dục và đi đến tận gốc của vấn đề. Bởi vì, như K. Marx đã viết: "Sản xuất chẳng qua [cũng] là sự phát triển lực lượng sản xuất của loài người, tức là *phát triển sự phong phú của bản chất người, coi như một mục đích tự thân*."<sup>10</sup> Thực tế đã chứng tỏ, trong điều kiện quy mô giáo dục được mở rộng, cả cá nhân, gia đình, cộng đồng và xã hội ngày càng dành nhiều công sức, trí tuệ và tiền của cho công việc giáo dục, thì giáo dục vừa là phúc lợi vừa là sự nghiệp của toàn thể nhân dân và đến lượt nó, giáo dục có khả năng cải biến xã hội một cách nhanh chóng hơn nhiều so với những gì nó đã thực hiện trong suốt chiều dài của lịch sử. Như vậy, *giáo dục có sứ mạng và có khả năng rèn đúc các thế hệ và đổi mới cả dân tộc*. Từ đó có thể khẳng định, tương lai của một quốc gia sẽ phụ thuộc rất nhiều ở thái độ của các nhà lãnh đạo quốc gia đối với sứ mạng của giáo dục và cách giải quyết của các vị ấy đối với vấn đề chiến lược cực kì quan trọng là nâng cao vị thế của giáo dục trong hệ thống chính sách quốc gia để thúc đẩy giáo dục phát triển mạnh mẽ và đúng hướng.

Về sứ mạng của giáo dục, chúng ta đã quen với cách diễn đạt trong các văn bản/ văn kiện là *nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài*. Nghĩ lại, có thể thấy như vậy vừa không đầy đủ vừa dễ dẫn đến sai sót. Không đầy đủ bởi cách cách diễn đạt đó nghiêng hẳn về phần trách nhiệm của HTGD đối với xã hội, mà chưa thể hiện tường minh trách nhiệm của HTGD đối với cá nhân người học, mặc dầu trong mối quan hệ giữa HTGD và cá nhân người học thì, như các nhà lí luận về giáo dục thường nói, người học vừa là *đối tượng vừa là chủ thể* của quá trình giáo dục. Hơn nữa, đối với một nền giáo dục tiến bộ, thể hiện trước hết ở tính nhân bản, không thể không nhấn mạnh

tường, sự hiểu biết lẫn nhau, và sự chia sẻ những giá trị đạo đức, phong cách nối kết những thành viên trong các tập đoàn, các cộng đồng lại với nhau làm cho việc phối hợp hành động có khả năng thực hiện được". Nguồn: Khái niệm về vốn xã hội- Trần Kiếm Đoàn -<http://trankiemdoan.net>

<sup>10</sup> C.Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập, tập 26, phần II NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tr.168

trách nhiệm của hoạt động giáo dục đối với cá nhân - con người cụ thể đang đối diện với nhà giáo dục. Mặt khác, trong cơ chế thị trường, khi giáo dục tồn tại với tư cách dịch vụ công - một thứ hàng hóa đặc biệt<sup>11</sup> thì nhà trường, cũng như toàn bộ nền giáo dục, phải đáp ứng yêu cầu phát triển cá nhân người học vì cá nhân người học là một đối tượng phục vụ/ khách hàng của dịch vụ ấy (đối tượng phục vụ/khách hàng kia là xã hội). Còn nói rằng cách cách diễn đạt đó để dẫn đến sai sót trong nhận thức bởi vì trên thực tế, hoạt động giáo dục tác động cùng một lúc đến cả ba mặt dân trí, nhân lực, nhân tài theo kiểu "3 trong 1", do đó không thể khu trú nhiệm vụ của giáo dục vào chỗ chỉ còn là đáp ứng yêu cầu về một mặt nào đó trong ba mặt dân trí, nhân lực, nhân tài, rồi xem mặt ấy là nhiệm vụ trọng tâm của một cấp học/ một ngành học hoặc là nhiệm vụ trọng tâm của một giai đoạn. Chẳng hạn, cho rằng GDPT (nhất là ở tiểu học và trung học cơ sở) thì lo dân trí, giáo dục nghề nghiệp thì lo nhân lực, giáo dục đại học thì lo nhân tài và nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn này là nâng cao dân trí, giai đoạn kia là tập trung đào tạo nhân lực.

Để phòng ngừa cách hiểu biệt lập ba mặt dân trí, nhân lực, nhân tài, đồng thời tránh rơi vào tình trạng xem nhẹ trách nhiệm của HTGD đối với yêu cầu phát triển cá nhân, thực chất là xem nhẹ bản chất nhân văn của hoạt động giáo dục,<sup>12</sup> thì về sứ mạng giáo dục cần nhận thức lại và có một cách diễn đạt khác. Bên cạnh *sứ mạng rèn đúc các thế hệ và đổi mới cả dân tộc* còn phải nói đến *sứ mạng phát triển nhân cách cho mỗi cá nhân*. Từ những lập luận ở trên, xin đưa ra một đề xuất, theo đó, sứ mạng của giáo dục là: *phát triển nhân cách cho mỗi cá nhân, phát triển vốn con người cho đất nước và, tập trung ở GDPT, lưu giữ và làm giàu bản sắc dân tộc trong các thế hệ tiếp nối*.

Khi nói giáo dục có sứ mạng *phát triển nhân cách ở mỗi cá nhân*, thì *nhân cách* được hiểu là tập hợp những đặc trưng tâm lí tạo nên diện mạo xã

<sup>11</sup> "Giáo dục không phải là hàng hóa công cộng thuần túy" (Joseph E. Stiglitz, Kinh tế học công cộng, bản tiếng Việt, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội 1995, tr.442). Cũng có thể hiểu kĩ hơn về giáo dục với tư cách hàng hóa đặc biệt qua bài viết của Vũ Quang Việt và Ngô Thanh Nhân: "Thứ tìm hiểu khía cạnh kinh tế của hoạt động nghệ thuật và giáo dục và vai trò của các hoạt động không vụ lợi trong một nền kinh tế thị trường" New York 19-11-1991.

<sup>12</sup> Nhân đây, xin được nhắc lại một câu của C. Marx: "Sản xuất chẳng qua là sự phát triển lực lượng sản xuất của loài người, tức là *phát triển sự phong phú của bản chất người, coi như một mục đích tự thân*." (C. Mác và Ph. Ăngghen: Toàn tập, tập 26, phần II NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995, tr.168). Hi vọng rằng những nhà hoạch định chính sách quả chăm chú vào mục tiêu kinh tế, xem con người chỉ còn là những phần tử cấu thành của lực lượng sản xuất sẽ nghĩ lại.

hội của con người với tư cách chủ thể hoạt động, thể hiện mức độ phù hợp về thang giá trị và định hướng giá trị của cá nhân đối với thang giá trị và định hướng giá trị của cộng đồng/ xã hội. Nói một cách đơn giản, nhân cách bao hàm hai thành phần: *phẩm chất và năng lực*. Còn cá nhân, không giản đơn chỉ là một phần tử của một tập hợp gồm nhiều phần tử có những thuộc tính giống nhau mà, cần được hiểu, là một thực thể tồn tại độc lập tương đối trong cộng đồng, nó có tư duy, kết quả phát triển của loài người/ của tộc người/ của dân tộc. Mọi cá nhân đều có khát vọng tự do và muốn tự khẳng định. "Trên đời ngàn vạn điều cay đắng/ Cay đắng chi bằng mất tự do"<sup>13</sup>. Cá nhân càng hoàn thiện thì khát vọng tự do và mong muốn tự khẳng định càng cao.

Nói giáo dục có sứ mạng *phát triển vốn con người cho đất nước*, thì trước hết, đối với mỗi cá nhân, vốn con người là giá trị kinh tế của những năng lực mà người đó sở hữu, còn đối với một quốc gia, đó là giá trị kinh tế tạo ra bởi tổng hợp các năng lực do các công dân thuộc quốc gia ấy sở hữu<sup>14</sup>. Ở đây, những năng lực ra vốn con người mà mỗi con người sở hữu tạo là *những kĩ năng, sự khéo léo và óc phán đoán của con người, phần lớn do sự từng trải trong cuộc sống mang lại, hơn nữa, có thể đạt được thông qua việc học tập trong nhà trường và đào tạo tại nơi làm việc*<sup>15</sup>. Vì tổng hợp năng lực của con người trong một tập thể/ một cộng đồng không phải là một phép cộng đơn thuần mà phụ thuộc rất nhiều vào các mối quan hệ giữa các thành viên nên người ta còn đề cập đến *vốn xã hội, vốn tổ chức*.

Bên cạnh sứ mạng *phát triển nhân cách cho mỗi cá nhân và phát triển vốn con người cho toàn xã hội* mà các phân hệ trong HTGD cùng nhau chia sẻ trách nhiệm, với riêng GDPT hay chính xác hơn, tập trung ở GDPT như nói ở trên, còn có sứ mạng *lưu giữ và làm giàu bản sắc dân tộc trong các thế hệ tiếp nối* thông qua việc duy trì và phát triển ngôn ngữ và những đặc trưng văn hóa<sup>16</sup> của cả dân tộc cũng như của riêng từng nhóm sắc tộc/ từng địa phương, từ đó làm cho dân tộc hội nhập vào tiến trình văn minh của nhân loại. Cần nhấn mạnh điều này vì thực tế đã cho thấy, mỗi quốc gia có một nền GDPT riêng và thông qua nền GDPT riêng ấy, mỗi quốc gia có

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh, Nhật kí trong tù

<sup>14</sup> Theo Gary S.Becker, Human Capital - a Theoretical and Empirical Analysis with Special Reference Education, Third Edition, The University of Chicago Press.

<sup>15</sup> Theo Smith, được dẫn trong Wikipedia - <http://en.wikipedia.org>

<sup>16</sup> "Văn hóa bao gồm tất cả những gì làm cho dân tộc này khác với dân tộc khác, từ những sản phẩm tinh vi hiện đại nhất cho đến tín ngưỡng, phong tục tập quán, lối sống và lao động" F. Mayor (Nguyên Tổng Giám đốc UNESCO), Từ điển bách khoa Việt Nam tập 4 - NXB Từ điển bách khoa Hà Nội năm 2005, trang 798.

thể đào luyện trẻ em nhập cư/ có nguồn gốc khác về chủng tộc trở thành công dân của mình. Theo hướng đó, các chính phủ cũng có chính sách khuyến khích công dân sống ở ngoài lãnh thổ cho con em học ngôn ngữ, phong tục và lịch sử dân tộc, tìm hiểu về địa lí đất nước, nghĩa là phần cốt lõi trong chương trình GDPT để khỏi quên nguồn gốc. Chính vì thế có thể tìm thấy mong muốn quốc tế hóa GDĐH ở một số chiến lược phát triển quốc gia chứ không thể tìm ra mục tiêu quốc tế hóa GDPT ở bất kì một suy nghĩ nghiêm túc nào ngoại trừ những ý đồ muốn xuất khẩu giáo dục như sự bành trướng về văn hóa của các cường quốc.<sup>17</sup>

**Mục tiêu giáo dục - Sự đổi thay mục tiêu giáo dục trước yêu cầu phát triển kinh tế xã hội (KTXH)**

Thực hiện sứ mạng phát triển nhân cách cho mỗi cá nhân, phát triển vốn con người cho đất nước, lưu giữ và làm giàu bản sắc dân tộc trong các thể hệ tiếp nối đòi hỏi *mục tiêu* của HTGD cần được xem xét trên hai phương diện: *một mặt*, đó là cái đích cần đạt để hoàn thành trách nhiệm đối với từng cá nhân người học (vì người học là đối tượng của hoạt động giáo dục) và *mặt khác*, là cái đích cần đạt để hoàn thành trách nhiệm đối với xã hội. Tất nhiên, sự phân định giữa mục tiêu phát triển cá nhân và mục tiêu phát triển xã hội chỉ có ý nghĩa về cấp độ, bởi "sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người"<sup>18</sup>.

Vì mục tiêu là *cái đích cần đạt tới để hoàn thành nhiệm vụ*<sup>19</sup> nên nó chính là trạng thái tương lai được kì vọng ở một kế hoạch, một chương trình hành động hoặc một dự án. Trong lĩnh vực giáo dục, có hai trường hợp: Khi hoạch định sự phát triển của HTGD, mục tiêu được xác định bằng các tiêu chí về quy mô, chất lượng, hiệu quả tại thời điểm kết thúc một giai đoạn. Đó là mục tiêu phát triển hệ thống. Khi xác định mẫu người mà HTGD muốn đào tạo được, các

nhà giáo dục phải nêu ra các giá trị cá nhân, nghĩa là những phẩm chất và năng lực, mà nhà trường muốn hình thành và phát triển ở đối tượng giáo dục. Đó là mục tiêu đào tạo hay mục tiêu phát triển nhân cách của HTGD.

Dù xét về phương diện vĩ mô (xác lập các chỉ tiêu/ tiêu chí nhằm gia tăng vốn con người cho đất nước/ xã hội) hay xét về phương diện vi mô (xác lập mô hình nhân cách định hướng phát triển cho mỗi cá nhân) thì *mục tiêu giáo dục cũng không thể là thứ bất biến*. Như Marx đã từng viết, mỗi thời kì lịch sử đều có những quy luật riêng của nó, một khi cuộc sống đã vượt qua một thời kì phát triển nhất định, đã từ giai đoạn này bước sang giai đoạn khác, thì nó cũng bắt đầu bị những quy luật khác chi phối.<sup>20</sup> Bởi vậy, khi thực hiện cải cách/ đổi mới căn bản đối với HTGD thì rất cần xác định lại mục tiêu giáo dục để phù hợp với những đòi hỏi mới của xã hội. Tất nhiên, việc xác định lại không có nghĩa là loại bỏ hoàn toàn mục tiêu cũ mà nhất thiết phải có sự kế thừa để phát triển. Trên thực tế, giáo dục các nước cũng như giáo dục nước ta đều đã trải qua những bước chuyển biến/ điều chỉnh như vậy.

Về mục tiêu vĩ mô, do sự tăng tiến về yêu cầu tri thức trong vốn con người, ngay từ giữa thế kỉ 20, nhiều nước, trước hết là những nước phát triển, sau đó đến các nước đang phát triển đã không ngừng mở rộng quy mô giáo dục bằng cách sửa đổi quy định về số năm cưỡng bức giáo dục<sup>21</sup> từ 5-6 năm lên 6-7 năm rồi 9 năm (nghĩa là nâng dần trình độ học vấn tối thiểu cần thiết của công dân). Trên thực tế, đến cuối thế kỉ 20, ở các nước công nghiệp phát triển (OECD), tốt nghiệp trung học (11 hoặc 13 năm tùy từng nước hoặc vùng lãnh thổ<sup>22</sup>) đã trở thành trình độ phổ cập dù nhà nước không quy định trung học phổ thông là cấp học bắt buộc. Ở nước ta, mục tiêu phát triển giáo dục cũng được điều chỉnh theo tiến trình phát triển KTXH. Những chỉ tiêu về mở rộng mạng lưới, về phổ

<sup>17</sup> Tác giả bài viết có cảm giác lập luận như trên tếu ngoe với chủ trương cho phép các nhà đầu tư nước ngoài mở trường cho trẻ em, học sinh Việt Nam. Trong văn bản của Bộ GD-ĐT trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ ba, Quốc hội khóa XII có viết: "Với chính sách mở rộng quan hệ quốc tế và thu hút đầu tư của Nhà nước ta, số lượng người nước ngoài đến Việt Nam làm ăn ngày càng đông. Việc cho phép mở các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông dành cho người nước ngoài là cần thiết. ...

*Nhà đầu tư nước ngoài cũng có thể mở trường cho trẻ em, học sinh Việt Nam và phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam"* (Bảo Giáo dục và Thời đại, số 130, ngày 28/10/2008). Mặc dù đã có ý ràng buộc, "phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam" nhưng trên thực tế, "tính quốc tế" đã vượt lên trên "tính dân tộc" trong chương trình giảng dạy của các trường này.

<sup>18</sup> C.Mác và Ph. Ăngghen. Tập 4. NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội 1995, trang 628.

<sup>19</sup> Từ điển tiếng Việt, Hoàng Phê chủ biên, NXB Giáo dục 1994, trang 627.

<sup>20</sup> C.Mác và Ph.Ăng ghen toàn tập. NXB Chính trị quốc gia Tập 23. 1993.Tr 34

<sup>21</sup> "Luật bắt buộc mọi trẻ em trong một độ tuổi nhất định phải tiếp thu một trình độ học vấn nhất định. Là yêu cầu phổ cập giáo dục của nền giáo dục dân chủ mà nhà nước và gia đình phải bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện." "Năm 1790, nước Pháp ban hành Luật về trung lập và cưỡng bức giáo dục tiểu học. Năm 1873, Nhật Bản ban hành Luật cơ bản về giáo dục, trong đó có một điều về cưỡng bức giáo dục tiểu học. Năm 1985, Trung Quốc công bố Luật nghĩa vụ giáo dục 9 năm. Năm 1991, Việt Nam ban hành Luật phổ cập giáo dục tiểu học, trong đó quy định giáo dục tiểu học là bắt buộc đối với mọi trẻ em Việt Nam từ 6 đến 14 tuổi." (BKTT) Luật Giáo dục 2005 (của VN) quy định cấp THCS là cấp học phổ cập.

<sup>22</sup> Xin lưu ý, ở một số nước (ví dụ Canada) có sự khác biệt về số năm học phổ thông giữa các vùng.



cập giáo dục... đã định kì được nâng lên, ngày càng cao. Điều đáng lưu ý là, để thực hiện được những mục tiêu mới, chính bản thân HTGD cũng phải được điều chỉnh, thường thì thay đổi về quy mô, nhưng không hiếm khi phải cấu trúc lại cả hệ thống.

Về mục tiêu vĩ mô, trong thời gian dài, khi nhiệm vụ của nhân dân ta là đấu tranh giành độc lập và thống nhất thì mục tiêu giáo dục là đào tạo con người có tinh thần yêu nước, sẵn sàng hy sinh vì lí tưởng độc lập - tự do, đương nhiên, đó cũng là người lao động (trí óc và chân tay), phục vụ cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Sau khi đất nước thống nhất, với chủ trương kiến tạo một xã hội theo mô hình xã hội chủ nghĩa dựa trên "chế độ làm chủ tập thể", mục tiêu giáo dục được xác định là "con người Việt Nam mới có những đặc trưng nổi bật là tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần sáng tạo trong lao động, lòng yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần quốc tế vô sản."<sup>23</sup> Đến giai đoạn đổi mới, việc xác định lại mục tiêu giáo dục được xem là nội dung đầu tiên của tư tưởng chỉ đạo phát triển giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo đó, "Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng những con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...; giữ gìn và phát huy các giá trị của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kĩ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỉ luật; có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên" như lời căn dặn của Bác Hồ."<sup>24</sup> Tiếp đó, Luật Giáo dục 1998 rồi Luật Giáo dục 2005 đã thể hiện một cách ngắn gọn: "Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và

nghề nghiệp, trung thành với lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc." Như vậy, ở mỗi giai đoạn lịch sử, mục tiêu giáo dục/ mô hình nhân cách lại được các nhà hoạch định giáo dục điều chỉnh với mong muốn làm cho giáo dục đáp ứng yêu cầu mới và phù hợp với hoàn cảnh mới. Tất nhiên, mong muốn của các nhà hoạch định giáo dục, như mọi sản phẩm của con người, đều khó thoát khỏi tính chủ quan và ít nhiều đều có những điểm hạn chế. Hai điểm hạn chế dễ thấy trong việc xác định mục tiêu giáo dục đã có là: *thứ nhất*, quá nhấn mạnh việc hình thành các thể hệ, còn xem nhẹ sự phát triển cá nhân, thực chất là chưa tôn trọng tính độc đáo của cá tính trong cộng đồng; *thứ hai*, đưa ra những mục tiêu quá cao, thiên về *cái cao cả*, nhấn mạnh vào lí tưởng và những tình cảm lớn mà bỏ qua, hoặc trình bày không đầy đủ *các giá trị cá nhân phổ quát*, cho nên nói phát triển nhân cách nhưng vẫn là mong muốn hình thành những phẩm chất chung cho mọi cá nhân nhằm đào tạo những thể hệ, những lớp người để kiến tạo một xã hội lí tưởng. Cũng cần phải nói thêm, các thiết kế về mục tiêu phát triển nhân cách nêu trên, trong không ít trường hợp, chỉ ngưng đọng trên văn bản. Khoảng cách giữa văn bản và thực tiễn xảy ra có khi do thiết kế mang nặng tính duy ý chí, có khi do hoạt động thực tiễn đi chệch/ trượt ra khỏi quỹ đạo dự kiến của các nhà hoạch định đường lối/ chính sách giáo dục.

Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu và đầy đủ, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, rõ ràng "cần thay đổi tư duy giáo dục, xác định lại quan niệm về mục tiêu, yêu cầu đào tạo và chức năng của nhà trường, từ đó mới thấy rõ cần thay đổi cung cách dạy và học, thay đổi nội dung, phương pháp, tổ chức quản lí giáo dục như thế nào để đạt được mục tiêu đó."<sup>25</sup>

(còn nữa)

#### SUMMARY

*The author emphasizes that "basic, comprehensive innovation is in fact reform" and the education mission is the responsibility of school to the society and educational subjects; the article addresses also the changes of educational goals in the context of socioeconomic development and directions for their changes.*

<sup>23</sup> Nghị quyết 14-NQ/TW của Bộ Chính trị BCH Trung ương Đảng in trong Một số văn kiện của Đảng CSVN về công tác khoa giáo, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006. Theo Nghị quyết này, có thể thấy cùng với việc tiếp tục theo đuổi mục tiêu giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ và lực bỏ những tiêu chí mang tính ý chí luận (như đào tạo con người Việt Nam mới và làm chủ tập thể), đã có thêm những quan điểm mới về sứ mạng của giáo dục (nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài), về vai trò của giáo dục (cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển) cũng như xác định sự chia sẻ trách nhiệm giữa nhà nước và nhân dân (chủ trương xã hội hóa giáo dục và xác lập tư cách pháp nhân của nhà trường ngoài công lập).

<sup>24</sup> Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (Khóa VIII) sđd

<sup>25</sup> Cần một tư duy giáo dục mới, Báo tuổi trẻ, 4-9-2004 (Trích Bản kiến nghị chấn hưng, cải cách, hiện đại hóa giáo dục của 23 nhà giáo, nhà khoa học, nhà văn hóa ... do GS. Hoàng Tụy đứng đầu gửi Thủ tướng Chính phủ)